

ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ MUA BÁN NGOẠI TỆ TẠI NCB

PHẦN A: QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giải thích từ ngữ

- a) **NCB/Ngân hàng:** Là Ngân hàng TMCP Quốc Dân.
- b) **KH:** Là KH cá nhân/tổ chức mua/bán ngoại tệ với NCB
- c) **Phòng chống rửa tiền:** Là Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt.
- d) **FATCA:** Là đạo luật về tuân thủ thuế đối với các chủ tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ.
- e) **Cặp đồng tiền giao dịch:** là đồng tiền mua và đồng tiền bán đối với giao dịch ngoại tệ.
- f) **Số lượng ngoại tệ:** là số lượng ngoại tệ được chuyển đổi thông qua giao dịch ngoại tệ.
- g) **Ngày thanh toán:** là ngày Ngân Hàng xử lý thực hiện chuyển giao số lượng đồng tiền mua và đồng tiền bán đối với giao dịch ngoại tệ. Trường hợp ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ Lễ, Tết của thị trường ngoại tệ Việt Nam và/hoặc của thị trường xử lý thanh toán đối với đồng ngoại tệ trong giao dịch thì Ngày thanh toán có thể được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.
- h) **Tỷ giá:** là tỷ giá chuyển đổi ngoại tệ áp dụng do Ngân hàng công bố, niêm yết và/hoặc áp dụng đối với giao dịch ngoại tệ tại thời điểm việc thanh toán hoặc chuyển đổi ngoại tệ được thực hiện.
- i) **Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng:** Là Văn bản, chứng từ cung cấp và sử dụng dịch vụ phi tín dụng cụ thể liên quan đến dịch vụ mua bán ngoại tệ. Tùy từng trường hợp, giấy đề nghị kiêm hợp đồng có thể là giấy đề nghị kiêm hợp đồng mua bán ngoại tệ hoặc bất kỳ văn bản, chứng từ nào khác được giao kết giữa KH và NCB ghi nhận thỏa thuận về mua bán ngoại tệ.
- j) **Hợp đồng mua bán ngoại tệ:** Là hợp đồng mua bán ngoại tệ được tạo lập bởi (i) giấy đề nghị kiêm hợp đồng mua/bán/hoán đổi ngoại tệ đã được chấp thuận bởi NCB; (ii) điều khoản điều kiện chung về mua bán ngoại tệ tại NCB.
- k) Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong bản điều khoản điều kiện chung này được hiểu và giải thích theo quy định của pháp luật và NCB

2. Nguyên tắc áp dụng Điều khoản Điều kiện chung về mua bán ngoại tệ

- a) KH đồng ý rằng việc KH giao kết hợp đồng mua bán ngoại tệ với NCB được hiểu là KH đã đọc, đã được giải thích đầy đủ, chi tiết và chấp nhận toàn bộ bản điều khoản và điều kiện này.

- b) KH đồng ý rằng bản điều khoản và điều kiện này được các bên giao kết hoàn toàn dựa trên sự tự nguyện, không bị ép buộc đồng thời nội dung và hình thức của bản điều khoản và điều kiện này là phù hợp theo quy định của pháp luật. KH cũng đồng ý rằng trường hợp vì bất kỳ lý do gì dẫn tới tranh chấp và/hoặc tính hợp pháp của bản điều khoản và điều kiện này, trên bất kỳ phương diện nào, dù là không được cơ quan có thẩm quyền công nhận cũng không làm ảnh hưởng tới hiệu lực và nghĩa vụ thanh toán của KH theo Hợp đồng mua bán ngoại tệ và các thỏa thuận khác giữa NCB với KH (nếu có).
- c) Các nội dung không được quy định tại bản điều khoản và điều kiện này thực hiện theo quy định tại hợp đồng mua bán ngoại tệ. Trường hợp có bất kỳ nội dung mâu thuẫn nào giữa bản điều khoản điều kiện này với hợp đồng mua bán ngoại tệ thì ưu tiên áp dụng nội dung của hợp đồng mua bán ngoại tệ.
- d) Trong quá trình sử dụng dịch vụ, KH đồng ý rằng NCB có quyền đơn phương sửa đổi, bổ sung nội dung bản điều khoản và điều kiện này trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và NCB sẽ niêm yết công khai trên website www.ncb-bank.vn và/hoặc tại các điểm giao dịch của NCB. Việc KH tiếp tục sử dụng dịch vụ của NCB sau thời điểm hiệu lực của bản Điều khoản và điều kiện đã được sửa đổi, bổ sung được hiểu là KH đã chấp thuận các sửa đổi, bổ sung đó.

3. Tuân thủ quy định về Phòng chống rửa tiền và tuân thủ FATCA

a) Cung cấp thông tin:

KH có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin nhận biết KH và hoặc thông tin nhận biết KH tăng cường, cung cấp các thông tin bổ sung liên quan đến giao dịch được thực hiện qua NCB theo yêu cầu của NCB trong từng thời kỳ. Trường hợp không thông báo/thông báo không đầy đủ/không kịp thời, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì KH phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót, thiệt hại, chi phí phát sinh hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ có liên quan.

b) Nghĩa vụ và cam kết của KH:

- Nhận thức đầy đủ và cam kết chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán, chuyển tiền, sử dụng dịch vụ của KH bị bất kỳ tổ chức hoặc cơ quan có thẩm quyền tại bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch do liên quan đến các yếu tố cấm vận/trừng phạt, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác;
- KH không được sử dụng các sản phẩm, dịch vụ do NCB cung cấp để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác. Chịu trách nhiệm trước NCB và pháp luật về các giao dịch/có liên quan đến các giao dịch/hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ

phổ biến vũ khí hủy diệt, tuân thủ cấm vận/trừng phạt và các giao dịch vi phạm pháp luật khác.

- KH đồng ý rằng NCB có quyền chấm dứt, từ chối, tạm ngừng việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho KH trong các trường hợp: (i) KH vi phạm các điều khoản, điều kiện, quy định của NCB và/hoặc của pháp luật về việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ do NCB cung cấp; (ii) theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền; (iii) KH có tên trong các danh sách phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, cấm vận/trừng phạt..., được áp dụng tại NCB hoặc NCB có căn cứ nghi ngờ về hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố của KH.
- KH có nghĩa vụ và cam kết thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ phù hợp với tất cả các luật hoặc quy định hiện hành về chống rửa tiền, chống tài trợ cho khủng bố và chính sách cấm vận của bất kỳ quốc gia nào và/hoặc tổ chức nào áp đặt đối với (bao gồm nhưng không giới hạn): hàng hóa, người hưởng và/hoặc các ngân hàng, các quốc gia có liên quan. Nếu giao dịch vi phạm các quy định này, KH chấp nhận chịu mọi rủi ro phát sinh.
- Cam kết tất cả các khoản tiền được sử dụng trong các giao dịch, sử dụng sản phẩm, dịch vụ do NCB cung cấp được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật, bao gồm cả các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.

c) Quyền của NCB:

- Có quyền tạm dừng, từ chối, chấm dứt cung cấp sản phẩm, dịch vụ/thực hiện các lệnh thanh toán... của KH trong trường hợp: (i) KH không đáp ứng các điều kiện được cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo quy định của NCB; (ii) KH thuộc các danh sách cấm vận/trừng phạt hoặc khi NCB thấy có rủi ro cao về cấm vận/trừng phạt nếu tiếp tục duy trì tài khoản/cung cấp dịch vụ cho KH; (iii) KH không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa NCB và KH; (iv) Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền; (v) giao dịch có yếu tố liên quan đến các lệnh cấm vận trừng phạt; thanh toán cho các giao dịch liên quan đến các cá nhân, tổ chức nằm trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố do các Cơ quan có thẩm quyền ban hành và/hoặc khuyến nghị áp dụng và/hoặc thẻ được sử dụng để thanh toán cho các giao dịch bị có yếu tố liên quan đến các lệnh cấm vận trừng phạt; (vi) KH từ chối cung cấp thông tin nhận biết KH hoặc cung cấp thông tin nhận biết KH không đầy đủ theo quy định của NCB.

- Có quyền phong tỏa TKTT trong các trường hợp: (i) KH vi phạm quy định liên quan đến chính sách duy trì, quản lý tài khoản của NCB; (ii) Khi phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa thông tin nhận biết KH với các yếu tố sinh trắc học của KH trong quá trình mở và sử dụng TKTT áp dụng đối với TKTT mở bằng phương tiện điện tử; (iii) giao dịch ghi Có vào tài khoản thanh toán thông qua giao dịch rút tiền khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc có cơ sở tin rằng khoản tiền này liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, cấm vận trừng phạt theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền, thông lệ quốc tế và quy định của NCB.
- Được quyền phong tỏa khoản tiền của KH khi có cơ sở tin rằng khoản tiền của KH có liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố và cấm vận trừng phạt theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền, thông lệ quốc tế và quy định của NCB.

4. Sự kiện bất khả kháng

- a) Các trường hợp bất khả kháng là sự kiện tác động tới các bên, xảy ra một cách khách quan mà các bên không thể lường trước, không thể khắc phục được và nằm ngoài khả năng của các bên mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp dưới đây:
 - Thiên tai, thảm họa tự nhiên, hỏa hoạn, dịch bệnh...;
 - Chiến tranh, các hành động thù địch, xâm lược, nội chiến, khủng bố, bạo loạn, biểu tình và các hạn chế của Chính phủ;
 - Can thiệp của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, sự thay đổi các chính sách theo quy định của pháp luật;
 - Hệ thống kỹ thuật, công nghệ thông tin gặp sự cố như hỏng hóc, virus, mất kết nối...;
 - Gián đoạn lao động, đình công, bãi công, các hoạt động ngừng trệ khác có tác động trực tiếp đến các bên;
 - Không có sẵn ngoại hối và các biện pháp kiểm soát ngoại hối của Chính phủ;
 - Bất kỳ trung tâm xử lý thanh toán hoặc thị trường nào gặp sự cố, tạm ngừng giao dịch.
- b) Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng:
 - Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản ngay lập tức cho bên còn lại nhưng không muộn hơn 10 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng kèm theo văn bản chứng minh được xác nhận bởi chính quyền địa phương hoặc tổ chức có thẩm quyền khác về sự kiện bất khả kháng.

- Đồng thời áp dụng ngay các biện pháp khắc phục hoặc hạn chế thiệt hại phát sinh do sự kiện bất khả kháng.
- c) Việc chậm hoặc không thực hiện bất kỳ thỏa thuận nào do sự kiện bất khả kháng gây ra không bị coi là hành vi vi phạm điều khoản và điều kiện này nếu bên bị vi phạm đã tuân thủ đúng nội dung theo điều khoản bất khả kháng này

5. Thông báo

- a) KH đồng ý đăng ký nhận thông tin, sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi... từ NCB và/hoặc các đối tác của Ngân hàng. NCB sẽ thông báo cho KH các vấn đề liên quan tới dịch vụ của NCB, các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của NCB cũng như các sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi... của NCB và/hoặc các đối tác của NCB bằng một trong các phương thức liên hệ do NCB triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của KH, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của KH, gửi email tới KH, niêm yết tại trụ sở các Đơn vị kinh doanh của Ngân hàng, thông báo trên (các) website chính thức của NCB (www.ncb-bank.vn).
- b) Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của KH như nêu tại 1 Phụ lục này là địa chỉ, số điện thoại và email mà KH đăng ký tại văn bản, chứng từ cung cấp và sử dụng dịch vụ do NCB cung cấp và/hoặc được ghi nhận trên hệ thống của NCB và/hoặc KH đã đăng ký với NCB.

KH được coi là đã nhận được thông báo của NCB khi NCB đã thông báo bằng các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của KH. Trường hợp KH có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ thì phải thông báo cho NCB bằng văn bản hoặc phương tiện khác do NCB triển khai trong từng thời kỳ; nếu không thông báo thì NCB có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email KH cung cấp cho NCB trước đó và mặc nhiên coi như KH đã nhận được thông báo khi NCB thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này hoặc NCB đã thực hiện việc niêm yết tại trụ sở kinh doanh hoặc trên trang thông tin điện tử chính thức của NCB; đồng thời, nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc KH. Khi gửi thông báo cho KH hoặc đã thông báo/niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc trên trang thông tin điện tử chính thức của NCB; đồng thời, nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc KH. Khi gửi thông báo cho KH hoặc đã thông báo/niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc trên website của NH, NCB không có nghĩa vụ phải xác minh việc KH đã nhận được các thông báo được NCB gửi cho KH.

- c) KH đồng ý rằng, NCB có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung của điều khoản và điều kiện này trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. NCB sẽ thông báo cho KH về việc sửa đổi, bổ sung: điều khoản và điều kiện này và các thông tin về sản phẩm, chương trình liên quan đến Dịch vụ phi tín dụng (nếu có) bằng nhưng không giới hạn bởi một trong các hình

thức sau: bằng văn bản, qua email, SMS, niêm yết tại trụ sở các Đơn vị kinh doanh của NCB hoặc trên (các) website chính thức của NCB (www.ncb-bank.vn). Đối với các nội dung NCB thông báo cho KH bằng văn bản, văn bản có thể được NCB lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email... cho KH theo Điều này. KH được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NCB nếu KH tiếp tục sử dụng dịch vụ do NCB cung cấp sau khi NCB thông báo sau thời điểm NCB thông báo.

6. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp

- a) Điều khoản điều kiện chung về mua bán ngoại tệ này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- b) Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc mua bán ngoại tệ tại NCB, các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết.

PHẦN B: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

7. Điều kiện mua bán ngoại tệ

Khi giao kết hợp đồng mua bán ngoại tệ với NCB, KH cam kết và bảo đảm đã thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Mục đích mua ngoại tệ phải phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật, được ghi nhận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng mua/bán/hoán đổi ngoại tệ. KH chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng số ngoại tệ mua tại NCB. NCB chỉ căn cứ về mặt thông tin, tài liệu, giấy tờ, chứng từ trong hồ sơ để đánh giá tính phù hợp của bộ hồ sơ với mục đích chuyển tiền theo quy định của pháp luật.
- b) Xuất trình hồ sơ và chứng từ cung cấp đầy đủ thông tin về mục đích mua ngoại tệ, số lượng, loại ngoại tệ, thời hạn thanh toán, chuyển tiền theo quy định của pháp luật và quy định của NCB từng thời kỳ.
- c) Cam kết số ngoại tệ KH bán cho NCB/dùng để thanh toán cho NCB có nguồn gốc hoàn toàn hợp pháp và không vi phạm các quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận, trừng phạt. KH chịu trách nhiệm về tính chính xác của nguồn gốc ngoại tệ bán cho NCB/dùng để thanh toán cho NCB nêu tại Điều 2 Hợp đồng mua/bán ngoại tệ giao ngay, NCB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xác minh tính chính xác của nguồn gốc ngoại tệ do KH kê khai.
- d) Cam kết chỉ xuất trình hồ sơ chứng minh mục đích mua ngoại tệ và mua ngoại tệ duy nhất tại NCB, chưa và sẽ không xuất trình để mua ngoại tệ tại bất kỳ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nào khác, trừ trường hợp số ngoại tệ được mua tại NCB nhỏ hơn nhu cầu sử dụng ngoại tệ của KH.

- e) Cam kết chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật và những khiếu nại liên quan đến hoặc phát sinh từ tính xác thực, hợp pháp, hợp lệ của các thông tin/cam kết cung cấp cho NCB và việc không cung cấp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn hoặc cung cấp hồ sơ có sự khác biệt so với các hồ sơ đã cung cấp trước đó.

8. Nội dung giao dịch mua/bán ngoại tệ

- a) Cập đồng tiền giao dịch, chiều giao dịch, số lượng ngoại tệ giao dịch, tỷ giá giao dịch, giá trị giao dịch, ngày giao dịch, ngày thanh toán được các bên ghi nhận tại từng giấy đề nghị kiêm hợp đồng.
- b) Đối với trường hợp KH mua ngoại tệ của NCB, mục đích sử dụng ngoại tệ của KH được ghi nhận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng, KH cam kết:
 - i) Sử dụng số ngoại tệ ghi nhận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng theo đúng mục đích, đúng quy định pháp luật về quản lý ngoại hối và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng này.
 - ii) Xuất trình đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng ngoại tệ hợp pháp cho NCB và cho Ngân hàng Nhà nước theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối hiện hành khi mua ngoại tệ.
- c) Việc thực hiện và thanh toán đối với từng giao dịch mua bán ngoại tệ cụ thể như sau:

Trường hợp KH có tài khoản thanh toán tại NCB thì tại Ngày thanh toán ghi nhận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng, NCB được tự động ghi Nợ/ghi Có số lượng ngoại tệ giao dịch hoặc giá trị giao dịch được ghi nhận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng.

- d) Trường hợp KH không có tài khoản thanh toán tại NCB thì tại Ngày thanh toán ghi nhận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng, KH có nghĩa vụ chuyển đủ số lượng ngoại tệ giao dịch hoặc giá trị giao dịch vào tài khoản của NCB được ghi nhận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng. Sau khi nhận đủ số lượng ngoại tệ giao dịch hoặc giá trị giao dịch từ KH, NCB sẽ thực hiện chuyển số lượng ngoại tệ giao dịch hoặc giá trị giao dịch tương ứng vào tài khoản của KH được ghi nhận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng.

9. Cam kết của các bên

- a) Các bên cam kết sẽ thực hiện đúng các thỏa thuận tại hợp đồng mua bán ngoại tệ.
- b) Nếu KH mua ngoại tệ của NCB, KH có nghĩa vụ sử dụng số lượng ngoại tệ mua nói trên được đúng mục đích, tuân thủ đúng các quy định pháp luật có liên quan đối với việc mua và sử dụng ngoại tệ, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp sử dụng ngoại tệ không đúng mục đích.
- c) Khi thực hiện các giao dịch liên quan đến ngoại hối, KH đảm bảo rằng nguồn tiền đang có để giao dịch là hợp pháp và mục đích giao dịch hợp pháp theo quy định của pháp luật ngoại hối. KH cần cung cấp tài liệu đầy đủ, chính xác và hợp pháp

theo yêu cầu của NCB để NCB thực hiện kiểm tra các nội dung này trước khi tiến hành thực hiện các giao dịch liên quan đến ngoại hối đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực, chính xác của các loại giấy tờ, chứng từ, thông tin đã xuất trình cho NCB.

- d) KH chịu trách nhiệm bổ sung, cung cấp chứng từ giao dịch hợp lệ theo yêu cầu của NCB, Ngân hàng Nhà nước và/hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào vào bất cứ thời điểm nào.
- e) Trường hợp các bên thực hiện giao dịch mua bán ngoại tệ thông qua việc ghi nợ, ghi có tài khoản của KH tại NCB, bằng việc ký vào văn bản, chứng từ cung cấp và sử dụng dịch vụ phi tín dụng, KH ủy quyền cho NCB được tự động ghi có, ghi nợ tài khoản của KH mở tại NCB để thực hiện giao dịch mua bán ngoại tệ theo đúng quy định tại hợp đồng mua bán ngoại tệ. KH chấp thuận các sao kê ghi có/ghi nợ tài khoản của NCB là căn cứ để kiểm tra và đối soát lại trong trường hợp có sự sai sót, khiếu nại hoặc khiếu kiện về việc chuyển giao ngoại tệ và thanh toán tiền mua ngoại tệ theo hợp đồng mua bán ngoại tệ.
- f) NCB chỉ chuyển giao ngoại tệ và thanh toán tiền mua ngoại tệ cho KH sau khi NCB đã nhận đủ số tiền và số ngoại tệ của KH chuyển cho NCB theo thỏa thuận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng và đảm bảo thời gian chuyển tiền theo quy định hiện hành của NCB.
- g) Trường hợp KH mua ngoại tệ của NCB cho mục đích trả nợ vay tại NCB, KH xác nhận và cam kết rằng tại ngày thực hiện hợp đồng, do nguyên nhân khách quan dẫn đến KH chưa có đủ nguồn ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh và nguồn thu ngoại tệ hợp pháp khác để trả nợ vay. KH cam kết bán toàn bộ số ngoại tệ thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh cho NCB ngay khi nguồn ngoại tệ này được ghi Có vào tài khoản của KH. Tỷ giá áp dụng là tỷ giá mua/bán theo quy định của NCB tại thời điểm bán ngoại tệ.
- h) Trường hợp KH mua ngoại tệ của NCB và chuyển tiền tại các Tổ chức tín dụng khác không thông qua việc ghi Nợ, ghi Có tài khoản của KH tại NCB, KH cam kết bổ sung sao kê/phiếu báo nợ tài khoản KH/lệnh chuyển tiền/thông báo lệnh chuyển tiền thành công sau thanh toán do Tổ chức tín dụng thanh toán xác nhận trong vòng 5 ngày kể từ khi NCB chuyển tiền.
- i) Trường hợp KH không cung cấp, cung cấp không đủ hoặc chứng từ do KH cung cấp được NCB đánh giá là không hợp lệ, NCB có quyền từ chối bán hoặc bán một lượng ngoại tệ nhỏ hơn số lượng ngoại tệ Các Bên đã ghi nhận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng.
- j) Thanh toán, bồi hoàn toàn bộ và đầy đủ đối với mọi nghĩa vụ tài chính dưới bất kỳ hình thức nào mà NCB có thể phải thực hiện và/hoặc phải chịu liên quan đến và/hoặc phát sinh từ việc Ngân hàng thực hiện giao dịch theo yêu cầu của KH.

- k) Cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quy định của NCB về mở, quản lý sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp vào Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan.

10. Thời hạn hiệu lực và Điều khoản thi hành

- a) Bản điều khoản điều kiện này có hiệu lực kể từ ngày/...../.....
- b) Những tài liệu, văn bản có liên quan đến các nội dung thỏa thuận trong bản điều khoản điều kiện này như biểu phí, thông báo sửa đổi, bổ sung bản điều khoản điều kiện, ... là một bộ phận không tách rời của bản điều khoản điều kiện này.
- c) Bằng việc ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng, KH xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với bản điều khoản điều kiện chung; đã được NCB giải thích chính xác, đầy đủ về các nội dung bản điều khoản điều kiện chung; đã được NCB hướng các nội dung quy định về giao dịch ngoại tệ và quy định về quản lý ngoại hối khác có liên quan trước khi ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng.
- d) KH có thể tham khảo nội dung của bản điều khoản điều kiện chung này tại website của NCB (www.ncb-bank.vn).

PHẦN C. ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TẠI NCB

(Cập nhật theo ĐKĐK về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân tại NCB do TGD ban hành trong từng thời kỳ trên website chính thức của NCB - www.ncb-bank.vn)